

Bản án số: 111/2017/HSST

Ngày: 03 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ – Giáo viên hưu trí
2. Ông Nguyễn Hoàng Long – Cán bộ hưu trí phường Ngô Mây, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thu Thủy là Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2017/HSST/QĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Tôn Hoàng H, sinh năm 1992 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 21, khu vực 4, phường G, TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Lê Từ Đ sinh năm: 1966 và bà Hồ Thị G sinh năm 1963; có vợ là Lê Trần Gia Th sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 32, khu vực 6, phường H, TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

Anh Sử Đoàn Hiền P, sinh năm 1980; trú tại: Số nhà 42/2 đường THĐ, KV 6, P. H, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Có mặt

Anh Phạm Thanh Q, sinh năm 1977; trú tại: số nhà 122/17 đường HVT, TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Em Lê Trần Gia V, sinh ngày: 01/7/2002; Nơi ĐKNKTT: Tổ 32, KV 6, phường H, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Anh Trần Duy H, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 3, KV 6, phường TQD, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Anh Trương Phú Q, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 3, KV 7, P. TQD, TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

Anh Đặng Hoàng C, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Ông Đặng A, sinh năm 1968; trú tại: Thôn T, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Anh Trần Anh K, sinh năm 1976; trú tại: Tổ 6, KV 7, phường TQD, TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

-Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thành niên Lê Trần Gia V:

Ông Lê Văn L, sinh năm 1969 và bà Trần Kim Ng, sinh năm; 1968; Nơi ĐKNKTT: Tổ 32, KV 6, phường H, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Lê Tôn Hoàng H thống nhất cùng với em vợ là Lê Trần Gia V dùng xe mô tô đi dạo các tuyến đường trên địa bàn TP. Quy Nhơn tìm ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp, tài sản trộm được chia đôi. Từ ngày 09/4/2017 đến ngày 14/4/2017, bị cáo Lê Tôn Hoàng H và Lê Trần Gia V đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 09/4/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô 77Y3-6754 (xe của ông Lê Văn L) chở V đi dạo tìm xe mô tô để trộm. Khi đi ngang qua hẻm 40 đường THĐ, TP. Quy Nhơn, bị cáo thấy xe mô tô biển số 64F5-5711 hiệu QUICK, màu nâu của anh Nguyễn Văn Tr, dựng trước nhà không có người trông coi, không khóa cổ nên dừng xe lại và bảo V đứng ngoài cánh giới còn H đến lén lút dắt xe mô tô ra đầu hẻm, V ngồi lên điều khiển xe này để H điều khiển xe 77Y3-6754 dùng chân đẩy xe trộm được đem về để trước nhà trọ của V ở tổ 06, KV4, phường TQD, TP Quy Nhơn. Đến sáng ngày 10/4/2017, bị cáo và V đem xe trộm được đến tiệm sửa xe mô tô “C” của anh Trần Duy H, ở tổ 3, KV6, Phường TQD, TP Quy Nhơn, để sửa chữa.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 11/4/2017, bị cáo H điều khiển xe mô tô 77Y3-6754 chở V tiếp tục đi ngang qua hẻm 40 đường THĐ, TP. Quy Nhơn, phát hiện 01 xe mô tô biển số: 77M3-9574, hiệu Suzuki Smash, màu xanh của anh Sử Đoàn Hiền P dựng trước nhà, không có người trông coi nên lén lút đến

dắt xe ra đầu hẻm, em V ngồi lên xe rồi Hiếu điều khiển xe mô tô 77Y3-6754 đẩy xe trộm được về để trước nhà trọ của V. Trong quá trình đẩy xe thì H làm gãy và rơi mất biển số xe của anh P. Đến khoảng 6 giờ sáng cùng ngày thì H đem xe trộm được đến tiệm sửa xe “C” nhờ anh H giới thiệu để H bán xe mô tô này cho anh Trương Phú Q với giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/4/2017, H điều khiển xe mô tô 77Y3-6754 chở V đi ngang qua tiệm sửa xe của anh Phạm Thanh Q ở hẻm 122 HVT, TP Quy Nhơn thấy có xe mô tô 75V1-7597, hiệu THUHACO, màu nâu đang dựng trước nhà (xe này của ông Đặng Á do anh Đặng Hoàng Ch gửi cho anh Q để sửa) nên H đến lén lút dắt trộm xe rồi đẩy xe về để trước nhà trọ của V. Đến sáng cùng ngày, H và V đem xe đến tiệm sửa xe “C” nhờ H giới thiệu để H bán xe này cho anh Trần Anh K với giá 700.000 đồng.

Ngày 18/6/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: xe mô tô hiệu QUICK, biển số 64F5-5711, màu nâu, số khung: XCHL24Y-1835994, số máy: 150FMG-00835994, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 40%, trị giá là: 2.500.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 77M3-9574, màu xanh, số khung: 030125617, số máy: VN-125617, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 50%, trị giá là: 4.000.000 đồng; xe mô tô hiệu THUHACO, biển số 76V1-9597, màu nâu, số khung: VTHPCG0012A-010107, số máy: VTHHH150FMG-010107, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 40%, trị giá là: 2.500.000 đồng. Tổng giá trị là 9.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Quy Nhơn đã thu hồi 03 xe mô tô trên và trả lại cho Nguyễn Văn T, Sử Đoàn Hiền P, Đặng Hoàng C. Lê Tôn Hoàng H đã bồi thường cho anh Trương Phú Q 1.000.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Anh K 700.000 đồng. Các anh T, P, Q, C, Q, K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 109/QĐ-KSĐT ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Lê Tôn Hoàng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. Quy Nhơn tỉnh Bình Định với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.000.000 (chín triệu) đồng nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tôn Hoàng H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lê Tôn Hoàng H có đầy đủ sức khỏe và trình độ học vấn để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh nhưng khi khó khăn trong cuộc sống, thay vì tìm thêm việc làm, tăng thu nhập, bị cáo lại cùng với em vợ lén lút lấy trộm xe mô tô với mục đích bán lấy tiền. Từ ngày 09/4/2017 đến ngày 14/4/2017 bị cáo đã cùng với em Lê Trần Gia V thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, chiếm đoạt 03 xe mô tô của anh Nguyễn Văn T, anh Sử Đoàn Hiền P và anh Phạm Thanh Q. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn thì tổng giá trị 03 chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt là 9.000.000 (chín triệu) đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mỗi vụ trộm đều trên 2.000.000 (hai triệu) đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS nên cần xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho những người bị hại; bị cáo đã hoàn lại tiền nhận được từ việc bán xe lấy trộm cho người mua nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS, chỉ có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử bị cáo với mức án có lý, có tình và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện để bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú vẫn bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tham gia lấy trộm 03 xe mô tô với bị cáo còn có Lê Trần Gia V, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội V chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại Điều 12 BLHS V không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Quy Nhơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V mà chuyển hồ sơ đến Công an TP Quy Nhơn để xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với ông Lê Văn L có hành vi cho Hiếu mượn xe mô tô 77Y3-6754 nhưng không biết H sử dụng xe này để đi trộm cắp. Anh Trần Duy H đã có hành vi giới thiệu cho các anh Trương Phú Q, anh Trần Anh K mua xe do H trộm cắp nhưng anh H, anh Q và anh K không biết những xe trên là do bị cáo H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an TP. Quy Nhơn không khởi tố hình sự đối với ông L, anh H, anh Q và anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại:

Anh Nguyễn Văn T, anh Sử Đoàn Hiền P, anh Đặng Hoàng C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Anh Đặng Hoàng C mượn xe 76V1-7597 của ông Đặng Â (cha ruột của anh C) để sử dụng, sau đó đem đến tiệm sửa xe của anh Phạm Thanh Q để sửa chữa thì bị bị cáo chiếm đoạt. Hiện nay xe đã thu hồi trả lại cho anh C. Anh Qg, ông Â không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Anh Trương Phú Q, anh Trần Anh K đã mua xe mô tô do bị cáo trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra đã thu hồi xe trả lại cho người bị hại. Bị cáo tự nguyện hoàn lại cho anh Trương Phú Q 1.000.000 đồng, hoàn lại cho anh Trần Anh K 700.000 đồng tiền mua xe. Anh Q, anh K không yêu cầu gì thêm, bị cáo không có ý kiến gì khác nên không xem xét.

Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tôn Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Tôn Hoàng H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/11/2017)

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thành niên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy

Hội thẩm nhân dân:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Đình Thọ

Nguyễn Hoàng Long

Phan Thị Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Thúy